

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2024 – 2025

Môn học/Nhóm: Cầu lông – HP (23401604)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2124120241	Trần Vũ Quốc	Anh	12/02/2003	Quản trị kinh doanh G	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	2124120216	Nguyễn Huỳnh Gia	Di	27/06/1999	Quản trị kinh doanh G	7.0	7.0	6.0	6.5	
3	2124120246	Dương Thị Ngọc	Diễm	06/03/2006	Quản trị kinh doanh G	7.0	7.0	5.0	6.0	
4	2124120252	Nguyễn Thị Thu	Dung	09/08/2006	Quản trị kinh doanh G	9.0	7.0	7.0	7.5	
5	2124120290	Nguyễn Hải	Dương	11/12/2004	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	2124120257	Phạm Thị Hồng	Duyên	10/11/2006	Quản trị kinh doanh H	8.0	7.0	7.0	7.3	
7	2124120221	Trương Thị Thu	Hà	31/12/2006	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
8	2124120229	Lê Trường	Hải	09/06/2006	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
9	2124120225	Ngô Nguyễn Thái	Hân	06/07/2006	Quản trị kinh doanh G	5.0	6.0	5.0	5.3	
10	2124120240	Phan Thị Ngọc	Hân	18/02/2006	Quản trị kinh doanh G	7.0	7.0	7.0	7.0	
11	2124120285	Trần Gia	Hân	29/04/2006	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
12	2124120235	Huỳnh Thanh	Hiền	23/04/2005	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
13	2124120223	Trần Thị Thu	Hồng	18/07/2006	Quản trị kinh doanh G	5.0	7.0	7.0	6.5	
14	2124120268	Huỳnh Tấn	Huy	01/03/2005	Quản trị kinh doanh H	5.0	7.0	7.0	6.5	
15	2124120254	Trần Anh	Huy	15/04/2006	Quản trị kinh doanh G	5.0	5.0	5.0	5.0	
16	2124120276	Đỗ Lâm Vĩnh	Khang	19/01/2004	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
17	2124120263	Nguyễn Thị Trúc	Linh	20/11/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
18	2124120279	Trần Thị Mỹ	Linh	03/02/2001	Quản trị kinh doanh G	7.0	5.0	5.0	5.5	
19	2124120250	Huỳnh Phước	Lộc	01/01/2000	Quản trị kinh doanh G	0.0	0.0	0.0	0.0	
20	2124120234	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/09/2006	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
21	2124120298	Huỳnh Tuấn	Minh	16/08/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
22	2124120264	Đặng Thị Thanh	Ngân	11/09/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	6.0	5.0	5.3	
23	2124120238	Huỳnh Kim	Ngân	11/02/2006	Quản trị kinh doanh G	7.0	5.0	5.0	5.5	
24	2124120220	Ngô Thị Thúy	Ngân	04/08/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	5.0	5.0	5.8	
25	2124120249	Nguyễn Thị	Ngân	03/02/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	7.0	7.0	7.3	
26	2124120236	Nguyễn Trần Mẫn	Nghi	12/10/2006	Quản trị kinh doanh G	6.0	8.0	7.0	7.0	
27	2124120253	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/03/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	7.0	5.0	6.3	
28	2124120274	Đào Ý	Nhi	14/09/2006	Quản trị kinh doanh H	6.0	7.0	5.0	5.8	
29	2124120237	Lâm Tâm	Nhi	07/06/2006	Quản trị kinh doanh G	5.0	5.0	5.0	5.0	
30	2124120278	Nguyễn Quang	Phúc	10/07/2005	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	2124120291	Đỗ Trần Xuân	Phương	27/06/2003	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
32	2124120269	Nguyễn Thị Hồng	Phương	26/02/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	7.0	5.0	5.5	
33	2124120247	Lê Thị	Phượng	15/07/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	7.0	7.0	7.3	
34	2124120266	Bạch Anh	Quốc	06/08/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
35	2124120287	Phan Thị Ngọc	Quyên	08/12/2004	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
36	2124120267	Nguyễn Kiều	Sa	20/09/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
37	2124120256	Nguyễn Thành	Tài	01/02/2006	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	2124120215	Nguyễn Minh	Tâm	23/10/2006	Quản trị kinh doanh G	0.0	0.0	0.0	0.0	
39	2124120242	Hồ Thị Thu	Thắm	27/06/2006	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
40	2124120243	Nguyễn Bá	Thành	24/08/2004	Quản trị kinh doanh G	5.0	6.0	5.0	5.3	
41	2124120219	Đinh Thụy	Thảo	30/10/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	7.0	7.0	7.3	
42	2124120228	Đỗ Ngọc Anh	Thư	19/10/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	5.0	5.0	5.8	
43	2124120239	Phạm Trần Minh	Thư	09/09/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	5.0	5.0	5.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	Điểm quá trình	Ghi chú
44	2124120280	Huỳnh Ngọc	Thuận	02/09/2006	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
45	2124120248	Chu Thị Thanh	Thùy	19/04/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	7.0	7.0	7.3	
46	2124120265	Lê Thị Phương	Thúy	01/11/2006	Quản trị kinh doanh H	6.0	8.0	5.0	6.0	
47	2124120289	Lê Duy	Tiến	28/06/2006	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
48	2124120272	Phạm Tân	Tiến	22/05/2004	Quản trị kinh doanh H	5.0	6.0	5.0	5.3	
49	2124120283	Lê Thị Kim	Tiền	23/04/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
50	2124120217	Lê Thị Bảo	Tín	03/01/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	5.0	5.0	5.8	
51	2124120281	Nguyễn Gia	Tín	10/03/2005	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
52	2124120244	Phan Nữ Ngọc	Trân	25/01/2006	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
53	2124120227	Trần Thị Huyền	Trân	27/01/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	7.0	7.0	7.3	
54	2124120277	Trịnh Thị Thùy	Trang	12/01/2006	Quản trị kinh doanh H	10.0	7.0	7.0	7.8	
55	2124120292	Trịnh Thanh	Trung	16/01/2003	Quản trị kinh doanh H	10.0	9.0	9.0	9.3	
56	2124120295	Nguyễn Xuân	Trường	11/03/2004	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
57	2124120294	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	01/10/2006	Quản trị kinh doanh G	0.0	0.0	0.0	0.0	
58	2124120245	Nguyễn Xuân	Tuyền	19/03/2006	Quản trị kinh doanh G	5.0	5.0	5.0	5.0	
59	2124120297	Vũ Ánh	Tuyệt	10/11/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	6.0	5.0	5.3	
60	2124120270	Nguyễn Công	Ty	20/08/2006	Quản trị kinh doanh H	7.0	7.0	5.0	6.0	
61	2124120230	Xa Thị Hồng	Vân	30/04/2006	Quản trị kinh doanh G	10.0	7.0	7.0	7.8	
62	2124120293	Lê Nhựt	Vinh	20/10/2003	Quản trị kinh doanh H	10.0	7.0	7.0	7.8	
63	2124120260	Lê Trần Thanh	Vy	15/03/2006	Quản trị kinh doanh H	10.0	7.0	7.0	7.8	
64	2124120258	Lê Vũ Tường	Vy	01/10/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
65	2124120273	Nguyễn Minh Thúy	Vy	11/06/2006	Quản trị kinh doanh H	5.0	5.0	5.0	5.0	
66	2124120226	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	15/05/2006	Quản trị kinh doanh G	8.0	5.0	5.0	5.8	
67	2124120288	Nguyễn Thị Thảo	Vy	01/09/2006	Quản trị kinh doanh H	6.0	7.0	5.0	5.8	
68	2124120296	Nguyễn Thị Thảo	Vy	26/06/2006	Quản trị kinh doanh H	0.0	0.0	0.0	0.0	
69	2124120255	Trần Nguyễn Thảo	Vy	04/10/2006	Quản trị kinh doanh H	8.0	7.0	5.0	6.3	

TPHCM , ngày 17 tháng 01 năm 2025

Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Ng' followed by a stylized flourish.

Nguyễn Thanh Bình

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2024 – 2025

Môn học/Nhóm: Cầu lông – HP (23401604) Số tín chỉ: 02
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2124120241	Trần Vũ Quốc	Anh	12/02/2003	CCQ2412G	0.0	0.0	0,00	
2	2124120216	Nguyễn Huỳnh Gia	Di	27/06/1999	CCQ2412G	6.5	6.0	6,20	
3	2124120246	Dương Thị Ngọc	Diễm	06/03/2006	CCQ2412G	6.0	5.0	5,40	
4	2124120252	Nguyễn Thị Thu	Dung	09/08/2006	CCQ2412G	7.5	7.0	7,20	
5	2124120290	Nguyễn Hải	Dương	11/12/2004	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
6	2124120257	Phạm Thị Hồng	Duyên	10/11/2006	CCQ2412H	7.3	7.0	7,10	
7	2124120221	Trương Thị Thu	Hà	31/12/2006	CCQ2412G	7.8	8.0	7,90	
8	2124120229	Lê Trường	Hải	09/06/2006	CCQ2412G	7.8	6.0	6,70	
9	2124120225	Ngô Nguyễn Thái	Hân	06/07/2006	CCQ2412G	5.3	5.0	5,10	
10	2124120240	Phan Thị Ngọc	Hân	18/02/2006	CCQ2412G	7.0	5.0	5,80	
11	2124120285	Trần Gia	Hân	29/04/2006	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
12	2124120235	Huỳnh Thanh	Hiền	23/04/2005	CCQ2412G	7.8	6.0	6,70	
13	2124120223	Trần Thị Thu	Hồng	18/07/2006	CCQ2412G	6.5	5.0	5,60	
14	2124120268	Huỳnh Tấn	Huy	01/03/2005	CCQ2412H	6.5	7.0	6,80	
15	2124120254	Trần Anh	Huy	15/04/2006	CCQ2412G	5.0	6.0	5,60	
16	2124120276	Đỗ Lâm Vĩnh	Khang	19/01/2004	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
17	2124120263	Nguyễn Thị Trúc	Linh	20/11/2006	CCQ2412H	5.0	5.0	5,00	
18	2124120279	Trần Thị Mỹ	Linh	03/02/2001	CCQ2412G	5.5	6.0	5,80	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2124120250	Huỳnh Phước	Lộc	01/01/2000	CCQ2412G	0.0	0.0	0,00	
20	2124120234	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/09/2006	CCQ2412G	7.8	6.0	6,70	
21	2124120298	Huỳnh Tuấn	Minh	16/08/2006	CCQ2412H	5.0	5.0	5,00	
22	2124120264	Đặng Thị Thanh	Ngân	11/09/2006	CCQ2412H	5.3	5.0	5,10	
23	2124120238	Huỳnh Kim	Ngân	11/02/2006	CCQ2412G	5.5	6.0	5,80	
24	2124120220	Ngô Thị Thúy	Ngân	04/08/2006	CCQ2412G	5.8	7.0	6,50	
25	2124120249	Nguyễn Thị	Ngân	03/02/2006	CCQ2412G	7.3	5.0	5,90	
26	2124120236	Nguyễn Trần Mẫn	Nghi	12/10/2006	CCQ2412G	7.0	5.0	5,80	
27	2124120253	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/03/2006	CCQ2412G	6.3	5.0	5,50	
28	2124120274	Đào Ý	Nhi	14/09/2006	CCQ2412H	5.8	7.0	6,50	
29	2124120237	Lâm Tâm	Nhi	07/06/2006	CCQ2412G	5.0	5.0	5,00	
30	2124120278	Nguyễn Quang	Phúc	10/07/2005	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
31	2124120291	Đỗ Trần Xuân	Phương	27/06/2003	CCQ2412H	5.0	6.0	5,60	
32	2124120269	Nguyễn Thị Hồng	Phương	26/02/2006	CCQ2412H	5.5	5.0	5,20	
33	2124120247	Lê Thị	Phượng	15/07/2006	CCQ2412G	7.3	5.0	5,90	
34	2124120266	Bạch Anh	Quốc	06/08/2006	CCQ2412H	5.0	5.0	5,00	
35	2124120287	Phan Thị Ngọc	Quyên	08/12/2004	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
36	2124120267	Nguyễn Kiều	Sa	20/09/2006	CCQ2412H	5.0	5.0	5,00	
37	2124120256	Nguyễn Thành	Tài	01/02/2006	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
38	2124120215	Nguyễn Minh	Tâm	23/10/2006	CCQ2412G	0.0	0.0	0,00	
39	2124120242	Hồ Thị Thu	Thắm	27/06/2006	CCQ2412G	7.8	6.0	6,70	
40	2124120243	Nguyễn Bá	Thành	24/08/2004	CCQ2412G	5.3	8.0	6,90	
41	2124120219	Đinh Thụy	Thảo	30/10/2006	CCQ2412G	7.3	6.0	6,50	
42	2124120228	Đỗ Ngọc Anh	Thư	19/10/2006	CCQ2412G	5.8	5.0	5,30	
43	2124120239	Phạm Trần Minh	Thư	09/09/2006	CCQ2412G	5.8	5.0	5,30	
44	2124120280	Huỳnh Ngọc	Thuận	02/09/2006	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
45	2124120248	Chu Thị Thanh	Thùy	19/04/2006	CCQ2412G	7.3	8.0	7,70	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
46	2124120265	Lê Thị Phương	Thúy	01/11/2006	CCQ2412H	6.0	6.0	6,00	
47	2124120289	Lê Duy	Tiến	28/06/2006	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
48	2124120272	Phạm Tân	Tiến	22/05/2004	CCQ2412H	5.3	5.0	5,10	
49	2124120283	Lê Thị Kim	Tiền	23/04/2006	CCQ2412H	5.0	6.0	5,60	
50	2124120217	Lê Thị Bảo	Tín	03/01/2006	CCQ2412G	5.8	5.0	5,30	
51	2124120281	Nguyễn Gia	Tín	10/03/2005	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
52	2124120244	Phan Nữ Ngọc	Trân	25/01/2006	CCQ2412G	7.8	6.0	6,70	
53	2124120227	Trần Thị Huyền	Trân	27/01/2006	CCQ2412G	7.3	5.0	5,90	
54	2124120277	Trịnh Thị Thùy	Trang	12/01/2006	CCQ2412H	7.8	5.0	6,10	
55	2124120292	Trịnh Thanh	Trung	16/01/2003	CCQ2412H	9.3	6.0	7,30	
56	2124120295	Nguyễn Xuân	Trường	11/03/2004	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
57	2124120294	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2412G	0.0	0.0	0,00	
58	2124120245	Nguyễn Xuân	Tuyền	19/03/2006	CCQ2412G	5.0	7.0	6,20	
59	2124120297	Vũ Ánh	Tuyết	10/11/2006	CCQ2412H	5.3	5.0	5,10	
60	2124120270	Nguyễn Công	Ty	20/08/2006	CCQ2412H	6.0	5.0	5,40	
61	2124120230	Xa Thị Hồng	Vân	30/04/2006	CCQ2412G	7.8	6.0	6,70	
62	2124120293	Lê Nhựt	Vinh	20/10/2003	CCQ2412H	7.8	5.0	6,10	
63	2124120260	Lê Trần Thanh	Vy	15/03/2006	CCQ2412H	7.8	5.0	6,10	
64	2124120258	Lê Vũ Tường	Vy	01/10/2006	CCQ2412H	5.0	5.0	5,00	
65	2124120273	Nguyễn Minh Thúy	Vy	11/06/2006	CCQ2412H	5.0	5.0	5,00	
66	2124120226	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	15/05/2006	CCQ2412G	5.8	5.0	5,30	
67	2124120288	Nguyễn Thị Thảo	Vy	01/09/2006	CCQ2412H	5.8	5.0	5,30	
68	2124120296	Nguyễn Thị Thảo	Vy	26/06/2006	CCQ2412H	0.0	0.0	0,00	
69	2124120255	Trần Nguyễn Thảo	Vy	04/10/2006	CCQ2412H	6.3	5.0	5,50	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	---------	----------------------	-------------	------------------	---------

TPHCM, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình